

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29-6-2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Quyết

- Bà Nguyễn Thị Tâm

-Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 về việc ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L; trú tại: Thôn N T, xã T H, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức L; trú tại: Thôn Đ L, xã Th Th, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà và ông Nguyễn Đức L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th Th, huyện V B, thành phố Hải Phòng vào ngày 12-7-1990. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát. Vợ chồng sống ly thân với nhau

từ năm 2004 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đức L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức Tiệp, sinh ngày 02-7-1991 và Nguyễn Đức Tuyên, sinh ngày 06-4-1995. Hiện nay cả hai con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà xin tự giải quyết với ông L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ông Nguyễn Đức L xác nhận về thời gian, hoàn cảnh và điều kiện kết hôn như bà L khai là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trước đây ông có chơi cờ bạc, kinh tế gia đình khó khăn nên bà L đã đi xuất khẩu lao động từ năm 2004. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay bà L xin ly hôn, ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông xác nhận về con chung như bà L trình bày là đúng. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông xin tự giải quyết với bà L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ, tham gia phiên tòa và các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật; bị đơn chấp hành chưa nghiêm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Đức L. Về con chung: Hiện nay hai con chung là Nguyễn Đức Tiệp, sinh ngày 02-7-1991 và Nguyễn Đức Tuyên, sinh ngày 06-4-1995 đã trưởng thành nên không giải quyết. Tài sản chung bà L và ông L tự giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Đức L đang cư trú tại thôn Đ L, xã Th Th, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ

luật Tổ tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Đức L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành không nghiêm. Bà Nguyễn Thị L có đơn xin xử vắng mặt, ông L 2 lần vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc vì trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Đức L.

[2]. Về quan hệ vợ chồng: Quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Đức L phát sinh từ ngày 12-7-1990, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th Th, huyện V B, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thấy vợ chồng có mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2004 không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó có căn cứ để xử cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Đức L theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức Tiệp, sinh ngày 02-7-1991 và Nguyễn Đức Tuyên, sinh ngày 06-4-1995. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành nên không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình,

Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Nguyễn Đức L.

2. Về con chung: Các con chung Nguyễn Đức Tiệp, sinh ngày 02-7-1991 và Nguyễn Đức Tuyên, sinh ngày 06-4-1995 đều đã trưởng thành nên không xét giải quyết.

3. Án phí: Bà Nguyễn Thị L chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà L đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Biên lai thu số AA/2014/15925 ngày 07-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Bà L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Th Th, V B, Hải Phòng;
- Lưu: HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Văn Vinh